



Lamen

Đối với quy trình kiểm soát sợi dọc, việc sử dụng các loại lamen của Groz-Beckert sẽ giúp nâng cao tối đa hiệu suất nhờ quy trình kiểm soát riêng từng sợi dọc hiệu quả.

GROZ-BECKERT

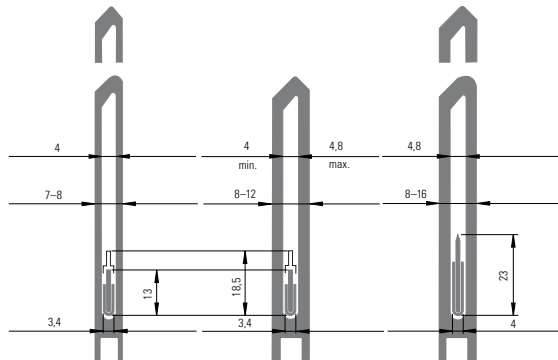
Groz-Beckert KG

Parkweg 2, 72458 Albstadt, Đức
Phone +49 7431 10-0, Fax +49 7431 10-2777
contact-weaving@groz-beckert.com
www.groz-beckert.com

Mặc dù chủng loại sản phẩm của Groz-Beckert vô cùng đa dạng nhưng tất cả các loại lamen đều có vai trò quan trọng trong từng ứng dụng cụ thể:

- Chất lượng vải thành phẩm vượt trội
- Đem lại lợi ích cao nhất nhờ áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng cao
- Dung sai trong quy trình sản xuất ở mức tối thiểu
- Chất lượng đồng nhất kể cả số lượng lớn
- Là lựa chọn hàng đầu khi sử dụng khâu go tự động
- Nhiều loại lamen đa dạng
- Có sẵn thiết kế thép không gỉ hoặc thép mạ kẽm chống oxy hóa
- Có sẵn các độ dày từ 0,15mm đến 1,15mm

Tổng quan về kích thước lamen và thanh tiếp xúc

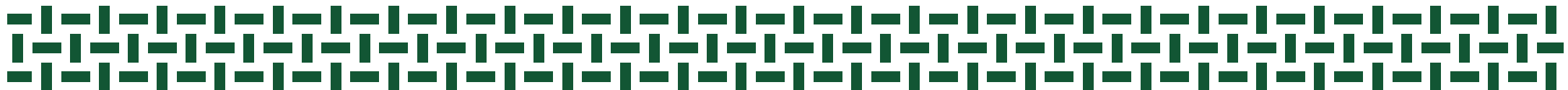


Các loại lamen đạt chuẩn ISO 1150 dùng cho cơ cấu dừng khi đứt sợi dọc chạy bằng điện, phù hợp với các máy loại khâu go tự động

Tên loại	Dài L mm	Rộng b mm	Dày s mm	Dài L1 mm	Trọng lượng g	
EGU 1809 EX EGU 1809 AMEX 1-2	145	11	0,2	65	1,9	
			0,3		2,9	
			0,4		3,8	
			0,5		4,8	
EGU 1810 EX EGU 1810 AMEX 1-2	165	11	0,2	65	2,2	
			0,3		3,3	
			0,4		4,4	
			0,5		5,5	
			0,6		6,6	

Các loại lamen đạt chuẩn ISO 441 dùng cho cơ cấu dừng khi đứt sợi dọc chạy bằng điện

Tên loại	Dài L mm	Rộng b mm	Dày s mm	Dài L1 mm	Trọng lượng g	
EOU 1435	145	8	0,2	53	1,1	
EOU 1425	145	7	0,2	53	0,9	
		11	0,2		1,7	
			0,3		2,5	
			0,4		3,3	
EOU 1424	165	8	0,2	65	1,2	
		11	0,2		1,9	
			0,3		2,9	
			0,4		3,8	
			0,5		4,8	
			0,6		5,8	
EOU 1405	180	11	0,2	65	2,2	
			0,3		3,3	
			0,4		4,4	
			0,5		5,5	
			0,6		6,6	



Xác định trọng lượng lamen

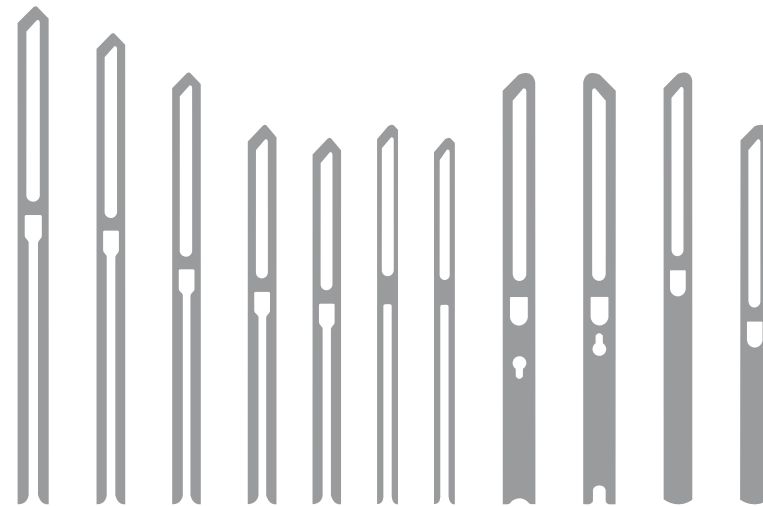
Những chỉ dẫn về mật độ sợi dọc và trọng lượng đều dựa trên đúc kết kinh nghiệm ứng dụng lâu năm của chúng tôi. Các loại sợi dọc khác nhau vốn có mật độ và kiểu dáng khác nhau, nên cũng yêu cầu những thông số kỹ thuật lamen khác nhau.

Tex tex	Chi số Nm	Chi số Td	Chi số NeB	Trọng lượng
< 9	> 111	< 80	> 66	max.1,3
9-14	111-71	80-125	66-42	1,3-1,9
14-20	71-50	125-180	42-30	1,9-2,6
20-25	50-40	180-225	30-24	2,6-3,2
25-32	40-31	225-290	24-18	3,2-3,9
32-58	31-17	290-520	18-10	3,9-5,2
58-96	17-10	520-860	10-6	5,2-7,8
96-136	10-7	> 860	6-4	7,8-13,0
136-176	7-6	-	4-3	13,0-18,2
> 176	< 6	-	< 3	18,2-22,7

Mật độ tối đa của lamen

Yêu cầu về trọng lượng lamen tùy thuộc vào đặc tính kỹ thuật của sợi dọc. Đối với các loại sợi xe và máy dệt thoi có tốc độ cao, chúng tôi khuyến nghị sử dụng lamen có trọng lượng lớn hơn để đảm bảo cơ cấu dừng khi đứt sợi dọc hoạt động hiệu quả.

Độ dày s = mm	Số lượng/hàng cm	Số lượng/hàng inch
0,2	20	50
0,3	14	36
0,4	10	26
0,5	7	18
0,6	5	13
0,65	4	10
0,8	3	8
1,0	2	5



Các loại lamen đa dạng (Groz-Beckert cung cấp các giải pháp theo yêu cầu của khách hàng)